

Bản án số: 228/2024/HS-ST

Ngày: 13-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Duy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Dũng – Bà Nguyễn Thị Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh P - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 269/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 252/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Tấn N, sinh năm 1978 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: KDC C, Ấp D, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: 135/2/3 đường T, khu phố G, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị T; bị cáo có vợ và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2001 và nhỏ nhất sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: ông **Trương Hồng T1**, sinh năm 1989; Địa chỉ: F ấp F, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Công an huyện B.**

Người đại diện: Ông Tăng Văn N1 – Phó trưởng Công an huyện B. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 18 phút ngày 14/11/2023, Tổ tuần tra kiểm soát thuộc Đ – trật tự Công an huyện B đang thực hiện tuần tra kiểm soát theo kế hoạch số 96/HK-CSGT-TT ngày 10/11/2023 thì phát hiện Lê Tấn N điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha loại Nouvo biển số 55Y3-3352 lưu thông trên đường V có biểu hiện không tinh táo nên tiến hành dừng phương tiện, mời N vào chốt để kiểm tra nồng độ cồn, kết quả trong hơi thở của N thể hiện 0,461miligam/lít. Tổ tuần tra lập biên bản vi phạm hành chính, biên bản tạm giữ, biên bản niêm phong phương tiện vi phạm là mô tô hiệu Yamaha, loại Nouvo biển số 55Y3-3352 và giao cho N ký xác nhận theo quy định tại điểm e khoản 8 Điều 6 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực vi phạm đường bộ và đường sắt. Tổ tuần tra đưa xe mô tô trên đến địa chỉ A V, Ấp F, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cách vị trí lập chốt khoảng 10 mét để chuẩn bị đưa các phương tiện vi phạm lên xe ô tô tải chở về kho chứng cứ của Công an huyện B. Từ thời điểm này, xe mô tô biển số 55Y3-3352 thuộc quyền quản lý của Tổ tuần tra kiểm soát thuộc Đ – trật tự Công an huyện B.

Đến 22 giờ 45 phút cùng ngày, N thấy xe mô tô biển số 55Y3-3352 của N không có người trông coi nên lấy chìa khóa cầm trên tay trái, lén lút ngồi lên xe, cắm chìa khóa vào ổ khóa, khởi động xe và điều khiển xe bỏ chạy. Sau đó, Tổ tuần tra phát hiện, sử dụng phương tiện ô tô đặc chủng đuổi theo nhưng không kịp nên ông Trương Hồng T1 là thành viên Tổ tuần tra kiểm soát thuộc Đ – trật tự Công an huyện B đến Công an xã V trình báo. Vụ việc sau đó được chuyển đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B để giải quyết theo thẩm quyền.

Bản kết luận định giá tài sản số 4106/KL – HĐĐGTS ngày 29/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha loại Nouvo, biển số 55Y3-3352 có số khung 110AY268912; số máy 5P11268916 trị giá 3.000.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Lê Tấn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, biển số 55Y3-3352, số khung: RLCN5P110AY268912, số máy: 5P11268916.
- 01 quần jean màu xanh, 01 áo thun ngắn tay màu trắng viền xanh, 01 đôi dép màu đen, 01 mũ bảo hiểm màu trắng xanh, 01 mũ lưỡi trai màu xám đen.

Tại bản cáo trạng số 263/CT-VKSBC ngày 06 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Tấn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Tấn N từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Vật chứng tịch thu tiêu hủy 01 quần jean màu xanh, 01 áo thun ngắn tay màu trắng, 01 đôi dép màu đen, 01 mũ bảo hiểm màu trắng xanh, 01 mũ lưỡi trai màu xám đen.

Bị cáo Lê Tấn N khai nhận hành vi như trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan điều tra, truy tố trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Tấn N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, vật chứng vụ án, những chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Vào khoảng 22 giờ 18 phút ngày 14/11/2023 Lê Tấn N bị tổ tuần tra kiểm soát thuộc Đ – trật tự công an huyện B lập biên bản vi phạm hành chính và biên bản tạm giữ xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, biển số 55Y3-3352, số khung: RLCN5P110AY268912, số máy: 5P11268916 do khi kiểm tra hành chính thì phát hiện N có nồng độ cồn 0,461 miligam/lít khí thở. Khoản 1 Điều 9 của Nghị định 138/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định: “*Người lập biên bản tạm giữ có trách nhiệm quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ cho đến khi bàn giao tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ cho người quản lý, bảo quản*”. Biên bản vi phạm hành chính và biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề ngày 14/11/2023 về tạm giữ xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, biển số 55Y3-3352, số khung: RLCN5P110AY268912, số máy: 5P11268916 đối với Lê Tấn N là do ông Trương Hồng T1 – cán bộ thuộc Đ và trật tự công an huyện B lập biên bản. Sau khi lập biên bản thu giữ phương tiện hành chính nêu trên thì ông T1 chưa bàn giao xe lại cho người quản lý, bảo quản. Lợi dụng trong lúc ông T1 đang tiếp tục làm nhiệm vụ thì Lê Tấn N đã lén lút ngồi lên xe, cắm chìa khóa vào ổ khóa, khởi động xe và điều khiển xe bỏ chạy. Tại thời điểm bị cáo N chiếm

đoạt xe mô tô nêu trên thì xe này thuộc trách nhiệm quản lý, bảo quản của ông Trương Hồng T1 (cán bộ lập biên bản tạm giữ phương tiện). Như vậy, N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, biển số 55Y3-3352 thuộc quyền quản lý của ông Trương Hồng T1.

[3] Theo kết quả định giá, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 3.000.000 đồng. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lê Tấn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng hành vi, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền quản lý hợp pháp về tài sản của người khác được luật hình sự bảo vệ. Khi thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án.

[5] Xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm i, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xem xét cho bị cáo hưởng treo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Về vật chứng vụ án:

[7] xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, biển số 55Y3-3352, số khung: RLCN5P110AY268912, số máy: 5P11268916, là tang vật trong vụ việc hành chính nên cơ quan CSĐT đã giao trả cho công huyện B để xử lý vụ việc vi phạm hành chính nên HĐXX không xem xét.

[8] 01 quần jean màu xanh, 01 áo thun ngắn tay màu trắng viền xanh, 01 đôi dép màu đen, 01 mũ bảo hiểm màu trắng xanh, 01 mũ lưỡi trai màu xám đen; bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, giá trị còn không lớn, bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu và tiêu hủy.

[9] Về dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh đối với bị cáo, xử lý vật chứng vụ án và chấp nhận đề nghị của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, h, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Xử phạt bị cáo Lê Tấn N **06 (sáu) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy: 01 quần jean màu xanh, 01 áo thun ngắn tay màu trắng viền xanh, 01 đôi dép nhựa màu đen, 01 mũ bảo hiểm màu trắng xanh, 01 mũ lưỡi trai màu xám đen (vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/7/2024 giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh).

Về dân sự: Ghi nhận việc bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

(Giải thích án treo đối với bị cáo)

Nơi nhận:

- TAND TPHCM; (1)
- VKSND TPHCM; (1)
- VKSND huyện Bình Chánh; (1)
- CA huyện Bình Chánh; (1)
- Chi cục THADS H. Bình Chánh; (1)
- THAHS TAND H. Bình Chánh; (1)
- PV06 - Công an TPHCM; (1)
- Sở tư pháp TPHCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Đường sự; (2)
- Lưu. (3)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Duy Linh